TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/10/2023
V/v: "*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ T

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Trò
2. Ông Hà Mạnh Linh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Bích T, sinh năm 1983
Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1982
Cùng địa chỉ: Khu X, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ
(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Bích T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Thành C tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 08/3/2007. Quá trình C sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; mặc dù được hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không

đạt kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2021 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân, từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

- *Về con C:* Chị và anh Nguyễn Thành C có 01 con C là Nguyễn Thu P, sinh ngày 07/12/2007. Chị có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con C.

- *Về tài sản C, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo anh C đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn. Mặc dù văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ cho bà Phạm Thị Th là mẹ đẻ anh C và ở cùng địa chỉ với anh C. Bà Th đã nhận giấy báo và cam kết giao cho anh C nhưng anh C không đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Phùng Thị Bích T thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Thành C cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Phùng Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

- *Về con C:* Giao cho chị Phùng Thị Bích T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C là Nguyễn Thu P, sinh ngày 07/12/2007. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con C vì chị T không yêu cầu.

- *Về tài sản C, nợ C và công sức:* Chị T không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Phùng Thị Bích T chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng.*

Bị đơn anh Nguyễn Thành C đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý chính đáng, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Bích T xin được ly hôn anh Nguyễn Thành C thấy rằng:* Chị Phùng Thị Bích T và anh Nguyễn Thành C được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú T ngày 08/3/2007 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình C sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã triệu tập anh C hợp lệ để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh C cố tình vắng mặt. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị T được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con C*: Chị T và anh C có một con C là Nguyễn Thị P, sinh ngày 07/12/2007. Xét nguyện vọng của chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con C thấy rằng:

Hiện nay cháu Nguyễn Thu P đang ở cùng chị T, trong khi anh C không có công việc ổn định lại cố tình vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo cho việc thường xuyên quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng con C. Cần giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng mới đảm bảo quyền lợi của cháu P và cũng phù hợp với nguyện vọng xin được trực tiếp ở với mẹ của cháu P. Anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con C vì chị T không yêu cầu.

[4]. *Về tài sản C, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị T không đề nghị Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

2. *Về con C:* Giao cho chị Phùng Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng con C là Nguyễn Thu P, sinh ngày 07/12/2007, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con C thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con C vì chị T không yêu cầu nhưng anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được cản trở.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008259 ngày 13/7/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú T. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T và anh C vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng